

# QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC CỦA ĐẢNG VỀ KINH TẾ TƯ NHÂN QUA 40 NĂM ĐỔI MỚI

★ TS NGUYỄN DŨNG ANH

Học viện Chính trị khu vực III

- **Tóm tắt:** Bài viết khái quát quá trình phát triển quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân qua gần 40 năm đổi mới; phân tích thực trạng và vai trò của kinh tế tư nhân ở Việt Nam trong thời gian qua. Từ đó, đề xuất những vấn đề cần giải quyết để phát triển kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XIII.
- **Từ khóa:** kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 68 về kinh tế tư nhân.

## 1. Mở đầu

Việt Nam đã tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện đất nước qua 40 năm và đã giành được những thành tựu có ý nghĩa lịch sử về kinh tế, chính trị, xã hội... từng bước xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Trong thành công có tính chiến lược đó phải kể đến những đóng góp của kinh tế tư nhân (KTTN). Tuy nhiên, để nhận thức và khẳng định được tính khách quan của sự vận động, phát triển thành phần KTTN trong nền kinh tế nhiều thành phần, Đảng ta phải trải qua quá trình tìm tòi, thử nghiệm lâu dài, đầy gian khổ và sáng tạo.

Để đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới thì cần phải triển khai, thực hiện đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả các văn kiện, nghị quyết của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đặc biệt là triển khai, thực hiện đồng bộ 4 nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị khóa XIII: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22-12-2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới

sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24-01-2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới và Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30-4-2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04-5-2025 về phát triển kinh tế tư nhân đã xác định: “Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia”. Vì vậy, Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh, đến thời điểm hiện nay có thể gọi 4 Nghị quyết là “Bộ tứ trụ cột” giúp Việt Nam cất cánh.

## 2. Nội dung

### 2.1. Quá trình phát triển quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân qua gần 40 năm đổi mới

Quá trình đổi mới kinh tế ở nước ta có đặc điểm nổi bật là chuyển từ kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, với nội hàm quan trọng nhất là phát triển mạnh mẽ nền kinh tế hàng hóa nhiều thành

phần. Nhu cầu đổi mới đó bắt nguồn từ thực trạng nền kinh tế, từ khát vọng nội tại của nhân dân, cùng với tư duy kinh tế mới của Đảng. Sự chuyển đổi sang mô hình kinh tế mới ở nước ta trong ba thập kỷ qua đã đem lại những biến đổi sâu sắc, toàn diện, đặc biệt là trên lĩnh vực kinh tế - xã hội theo hướng ngày càng tiến bộ, đúng quy luật và văn minh hơn. Những thành tựu đạt được trong công cuộc đổi mới đất nước gần 40 năm qua có sự đóng góp rất hiệu quả của khu vực KTTN.

Đại hội VI của Đảng (năm 1986), đã đánh dấu bước ngoặt mới trong đổi mới tư duy lý luận, tư duy kinh tế. Đại hội đã thẳng thắn chỉ ra những sai lầm chủ quan, nóng vội, muốn “đốt cháy giai đoạn” trong việc cải tạo các thành phần kinh tế “phi XHCN”, khẳng định đặc điểm của thời kỳ quá độ

lên CNXH ở nước ta là nền kinh tế với cơ cấu nhiều thành phần. Việc thừa nhận sự tồn tại nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế là bước chuyển quan trọng nhất trong đổi mới tư duy kinh tế của Đảng ta tại Đại hội VI.

Đại hội VII, VIII, IX tiếp tục khẳng định đường lối phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần. Hội nghị Trung ương 5 khóa IX khẳng định: phát triển kinh tế tư nhân là vấn đề chiến lược lâu dài trong phát triển kinh tế nhiều thành phần định hướng XHCN. Lần đầu tiên, vấn đề phát triển KTTN được đưa ra trong một nghị quyết chuyên đề, thể hiện bước tiến đáng kể về tư duy lý luận và quan điểm, đường lối kinh tế của Đảng.

Tại Đại hội X, Đảng ta xác định: “Kinh tế tư nhân có vai trò quan trọng, là một trong những động lực của nền kinh tế”<sup>(1)</sup>. Đại hội XI tiếp tục khẳng định lại vấn đề này và xác định “kinh tế tư nhân là một trong những động lực của nền kinh tế”<sup>(2)</sup>. Sau 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Đại hội XII của Đảng đã có bước phát triển nhận thức về vị trí, vai trò của KTTN trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam “là một động lực quan trọng của nền kinh tế”<sup>(3)</sup>; “các chủ thể thuộc các thành

phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật”<sup>(4)</sup>.

Sau 15 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa IX “Về tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân”, tại Hội nghị Trung ương 5 khóa XII, Đảng ta tiếp tục ban

hành Nghị quyết về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Có thể khẳng định, từ thực tiễn phát triển và đóng góp của KTTN cho đất nước, Đảng ta đã có bước tiến quan trọng về tư duy, hành động trong xác định vị trí, vai trò của KTTN. Từ chỗ coi nhẹ sang thừa nhận kinh tế tư nhân “là một động lực quan trọng” để phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.

Đại hội XIII của Đảng xác định: “kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng”<sup>(5)</sup>. Đặc biệt, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04-5-2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đã khẳng định: “Trong nền kinh tế thị trường định

**Đại hội VI của Đảng (năm 1986), đã đánh dấu bước ngoặt mới trong đổi mới tư duy lý luận, tư duy kinh tế. Đại hội đã thẳng thắn chỉ ra những sai lầm chủ quan, nóng vội, muốn “đốt cháy giai đoạn” trong việc cải tạo các thành phần kinh tế “phi XHCN”, khẳng định đặc điểm của thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta là nền kinh tế với cơ cấu nhiều thành phần.**

hướng xã hội chủ nghĩa, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia, là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững; cùng với kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân giữ vai trò nòng cốt để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả, đưa đất nước thoát khỏi nguy cơ tụt hậu, vươn lên phát triển thịnh vượng”<sup>(6)</sup>.

Cùng với sự phát triển về lý luận và mở đường về quan điểm, khơi thông về đường lối của Đảng, Nhà nước đã ban hành Hiến pháp năm 2013, các văn bản pháp luật và các chính sách để xác nhận sự tồn tại khách quan lâu dài của nền kinh tế nhiều thành phần, trong đó có KTTN. Những chính sách, chủ trương đó thường xuyên được bổ sung, điều chỉnh nhằm “cởi trói” cho lực lượng sản xuất và các thành phần kinh tế hướng vào thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước đã định hướng; tạo nên một khí thế mới cho KTTN nói riêng và các khu vực kinh tế cùng phát triển ngày càng mạnh mẽ và vững chắc hơn. Sự phát triển của KTTN trở thành một hiện thực năng động và ngày càng chứng tỏ là một động lực quan trọng của nền kinh tế quốc gia.

Qua các kỳ Đại hội, quan điểm của Đảng về KTTN thể hiện tập trung ở một số điểm sau đây:

- Kinh tế tư nhân là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân. KTTN không còn bị xem là bộ phận đối lập với CNXH, mà là khu vực kinh tế cần được khuyến khích và tạo điều kiện phát triển, là điều kiện không thể thiếu để xây dựng thành công nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.

- Phát triển KTTN là vấn đề chiến lược lâu dài trong phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, góp phần quan trọng trong việc tăng trưởng kinh tế, nâng cao nội lực của đất nước, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.

- KTTN có quyền tự do kinh doanh theo pháp luật, được bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh với các thành phần kinh tế khác; được Nhà nước bảo hộ quyền sở hữu tài sản hợp pháp, khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển theo pháp luật.

- Trong khu vực KTTN, phải bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động và người sử dụng lao động, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa hai bên.

- Bộ phận kinh tế cá thể, tiểu chủ trong KTTN được Nhà nước tạo điều kiện và giúp đỡ để phát triển, khuyến khích các hộ liên kết hình thành các tổ hợp tác tự nguyện, làm vệ tinh cho doanh nghiệp hoặc phát triển lớn hơn. Bộ phận kinh tế tư bản tư nhân thường hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp của tư nhân, được Nhà nước tạo môi trường kinh doanh thuận lợi về chính sách, pháp lý và tâm lý xã hội để phát triển rộng rãi trong các ngành nghề sản xuất, kinh doanh mà pháp luật không cấm, không hạn chế về quy mô, trình độ, nhất là trên những định hướng ưu tiên của Nhà nước. Nhà nước cũng khuyến khích những doanh nghiệp của tư nhân chuyển thành doanh nghiệp cổ phần, bán cổ phần cho người lao động, liên doanh, liên kết với nhau, với kinh tế tập thể và kinh tế nhà nước, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

- Đặc biệt, Nghị quyết 68 của Bộ Chính trị khóa XIII xác định: “Phát triển kinh tế tư nhân nhanh, bền vững, hiệu quả, chất lượng cao vừa là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, vừa mang tính chiến lược lâu dài; cần được cụ thể hóa trong các chiến lược, chính sách phát triển đất

nước; nhằm phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, kích hoạt, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực trong nhân dân cho phát triển kinh tế - xã hội, củng cố và tăng cường quốc phòng, an ninh, tăng cường đối ngoại và hội nhập quốc tế<sup>(7)</sup>.

## **2.2. Thực trạng và vai trò của kinh tế tư nhân ở Việt Nam**

Nhìn lại chặng đường gần 40 năm đổi mới, từ tâm lý thụ động, ỷ lại vào Nhà nước và tập thể, các tầng lớp nhân dân đã chuyển sang chủ động, tích cực và sáng tạo trong phát triển kinh tế - xã hội. Những thay đổi về tư duy và nhận thức quan trọng đó đã tạo điều kiện giúp KTTN ở nước ta từng bước xác lập vị trí, vai trò và phát triển cả về lượng và chất. Từ chỗ chủ yếu chỉ có các hộ kinh doanh cá thể, tiểu chủ, nước ta đã có những tập đoàn kinh tế lớn. Từ chỗ chủ yếu hoạt động trong khu vực phi chính thức, KTTN đã chuyển đổi mạnh mẽ sang hoạt động trong khu vực chính thức của nền kinh tế, phạm vi sản xuất, kinh doanh đã rộng khắp ở những ngành mà pháp luật không cấm. Đặc biệt, từ sau Đại hội XIII đến nay, đã hình thành một làn sóng khởi nghiệp, đem lại một sức sống mới cho nền kinh tế. Có thể thấy, KTTN đang đóng vai trò ngày càng quan trọng hơn trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, góp phần giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội của đất nước.

Sau gần 40 năm đổi mới, kinh tế tư nhân nước ta đã từng bước phát triển cả về số lượng và chất lượng, trở thành một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. “Khu vực kinh tế tư nhân hiện có khoảng hơn 940 nghìn doanh nghiệp và hơn 5 triệu hộ kinh doanh đang hoạt động, đóng góp khoảng 50% GDP, hơn 30% tổng thu ngân sách nhà nước và sử dụng khoảng 82% tổng số lao

động vào tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm”<sup>(8)</sup>, là lực lượng quan trọng thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, gia tăng năng lực cạnh tranh quốc gia, góp phần xóa đói, giảm nghèo, ổn định đời sống xã hội. Nhiều doanh nghiệp tư nhân đã phát triển lớn mạnh, khẳng định thương hiệu và vươn ra thị trường khu vực, thế giới.

KTTN đã thể hiện rõ vị trí, vai trò “là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia”:

*Một là*, xem xét ở chiều cạnh đóng góp cho tăng trưởng kinh tế, cả về quy mô và chất lượng. Trong ba khu vực kinh tế (nhà nước, ngoài nhà nước, có vốn đầu tư nước ngoài), khu vực kinh tế ngoài nhà nước, trong đó có KTTN có đóng góp lớn nhất trong tăng trưởng GDP. Bất chấp những tác động tiêu cực của khủng hoảng kinh tế thế giới hay bất ổn kinh tế vĩ mô của Việt Nam, KTTN có xu hướng chiếm ưu thế trong đóng góp đối với tăng trưởng GDP so với khu vực kinh tế nhà nước và khu vực FDI.

*Hai là*, đóng góp vào vốn đầu tư phát triển và hiệu quả đầu tư qua phân tích hệ số ICOR (bao nhiêu đồng vốn đầu tư bỏ ra để tăng 1 đồng GDP). Khu vực kinh tế ngoài nhà nước đã trở thành lực lượng đóng góp nhiều nhất trong tổng vốn đầu tư của nền kinh tế. Quy mô vốn đầu tư của KTTN tăng nhanh đáng kể, ngay cả trong giai đoạn bất ổn kinh tế vĩ mô; vốn đầu tư của khu vực này tăng trưởng mạnh, cao hơn so với quy mô vốn của khu vực kinh tế nhà nước và khu vực FDI. Đáng lưu ý là, khu vực kinh tế ngoài nhà nước có cơ cấu vốn đầu tư cao nhất, chủ yếu là do tăng nhanh số lượng doanh nghiệp, đồng thời một phần là kết quả của quá trình cổ phần hóa DNNN đã bổ sung thêm một số doanh nghiệp quy mô lớn cho khu vực kinh tế ngoài nhà nước.

Ba là, KTTN góp phần thu hút một bộ phận lớn lực lượng lao động và đào tạo nguồn nhân lực mới cho thị trường hàng hóa sức lao động. Nhìn tổng thể theo các lĩnh vực kinh tế chủ chốt, KTTN là lực lượng chiếm ưu thế trong tạo việc làm cho xã hội. KTTN có khả năng thu hút đông đảo, đa dạng và phong phú cả về mặt số lượng cũng như chất lượng lao động; từ lao động thủ công, giản đơn đến lao động phức tạp, chất lượng cao ở tất cả ngành nghề, lĩnh vực mà KTTN có mặt và ở các vùng, miền của đất nước, trong mọi tầng lớp dân cư... Như vậy, KTTN có vai trò quan trọng trong giải quyết việc làm cho một bộ phận lao động. Ngoài ra, do những đòi hỏi để đứng vững trong cạnh tranh, KTTN phải luôn tìm những biện pháp quản lý, tổ chức lao động có hiệu quả nhất. Chính điều này đã góp phần vào việc đào tạo nên đội ngũ lao động có kỹ năng và tác phong công nghiệp.

Bốn là, KTTN góp phần thúc đẩy cải cách, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế. Số lượng khá lớn các doanh nghiệp rời bỏ thị trường và mới tham gia thị trường giai đoạn 2010-2024 cho thấy sự sàng lọc tự nhiên của thị trường tạo ra lực lượng doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước, KTTN có khả năng thích ứng cao hơn và có khả năng cạnh tranh cao hơn. Cùng với sự gia tăng các doanh nghiệp FDI vốn có năng lực cạnh tranh cao đã tạo nên sức ép cải cách để nâng cao năng lực cạnh tranh của cả doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân. Đồng thời, sự gia tăng doanh nghiệp

KTTN cùng với vị thế, vai trò ngày càng lớn đối với phát triển kinh tế cũng tạo sức ép đòi hỏi Nhà nước phải đẩy mạnh cải cách hành chính, hoàn thiện môi trường đầu tư và kinh doanh theo hướng công khai, minh bạch, bình đẳng, thuận lợi cho các doanh nghiệp thuộc tất cả các khu vực kinh tế. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp FDI đầu tư tại Việt Nam với chuỗi cung ứng và mạng sản xuất kinh doanh có tính hội nhập quốc tế cao sẵn có, sản phẩm, dịch vụ đã có chỗ đứng trên thị trường quốc tế nên việc các doanh nghiệp KTTN từng bước liên kết được với các tập đoàn đa quốc gia đã góp phần thúc đẩy quá trình tích cực, chủ động hội nhập quốc tế.

Vị trí, vai trò của KTTN sau gần 40 năm đổi mới đã được Đại hội XIII của Đảng xác định “là một động lực quan trọng”, đặc biệt Nghị quyết số 68 của Bộ Chính trị khóa XIII về phát triển kinh tế tư nhân đã có bước phát triển mới về

**Vị trí, vai trò của KTTN sau gần 40 năm đổi mới đã được Đại hội XIII của Đảng xác định “là một động lực quan trọng”, đặc biệt Nghị quyết 68 của Bộ Chính trị khóa XIII về phát triển kinh tế tư nhân đã có bước phát triển mới về đổi mới tư duy, nhận thức và chỉ đạo thực tiễn để phát triển KTTN trở thành “một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia”.**

đổi mới tư duy, nhận thức và chỉ đạo thực tiễn để phát triển KTTN trở thành “một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia”. Tuy nhiên, kinh tế tư nhân hiện vẫn đối mặt với nhiều rào cản kìm hãm sự phát triển, chưa bứt phá về quy mô và năng lực cạnh tranh, chưa đáp ứng được yêu cầu, kỳ vọng là lực lượng nòng cốt của kinh tế đất nước. Hầu hết doanh nghiệp có quy mô siêu nhỏ, nhỏ và vừa; tiềm lực tài chính và trình độ quản trị hạn chế; phần lớn có năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo thấp; năng suất lao động, hiệu quả hoạt động và sức cạnh tranh chưa cao; tư duy kinh doanh thiếu tầm

nhìn chiến lược, thiếu kết nối với các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng nêu trên, nhưng chủ yếu là do: Tư duy, nhận thức về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế còn chưa đầy đủ, chưa theo kịp yêu cầu phát triển; thể chế, pháp luật còn vướng mắc, bất cập; công tác lãnh đạo, chỉ đạo chưa được quan tâm đúng mức; quyền tài sản và quyền tự do kinh doanh chưa được bảo đảm đầy đủ. Kinh tế tư nhân còn gặp nhiều khó khăn, trở ngại trong tiếp cận nguồn lực, đặc biệt là vốn, công nghệ, đất đai, tài nguyên và nhân lực chất lượng cao. Một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ chưa thực sự hiệu quả và khó tiếp cận; chi phí kinh doanh còn cao<sup>(9)</sup>.

### **2.3. Những vấn đề cần giải quyết để phát triển kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết số 68 của Bộ Chính trị**

Một là, tiếp tục đổi mới tư duy lý luận, tư duy kinh tế, “thật sự cởi trói”, nâng cao nhận thức về phát triển KTTN, coi đây là yêu cầu tất yếu, khách quan trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Chăm lo phát triển KTTN nhanh, lành mạnh, đúng pháp luật, thực sự trở thành một động lực quan trọng để giải phóng sức sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội; cùng với kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể làm nòng cốt để bảo đảm xây dựng thành công nền kinh tế độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế. Tạo điều kiện thuận lợi để KTTN phát triển ở tất cả các ngành và lĩnh vực mà pháp luật không cấm. Thúc đẩy phát triển mọi hình thức liên kết sản xuất, kinh doanh, cung cấp hàng hóa, dịch vụ theo mạng sản xuất, chuỗi giá trị thị trường giữa KTTN với kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể và các doanh nghiệp FDI nhằm tiếp nhận, chuyển giao, tạo sự lan tỏa rộng rãi về công

nghệ tiên tiến và quản trị hiện đại. Phát huy và nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và phong trào khởi nghiệp. Tạo thuận lợi để các hộ và cá nhân tự nguyện liên kết hình thành doanh nghiệp hoặc các hình thức tổ chức hợp tác khác. Khuyến khích hình thành các tập đoàn KTTN đa sở hữu và tư nhân góp vốn vào các tập đoàn kinh tế nhà nước, có đủ khả năng tham gia mạng sản xuất, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.

Nghị quyết số 68 đã xác định: Nhất quán nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân về vị trí, vai trò của KTTN; củng cố niềm tin, khát vọng vươn lên và hành động mạnh mẽ của KTTN Việt Nam trong kỷ nguyên mới. Nhà nước kiến tạo, phục vụ, hỗ trợ KTTN phát triển nhanh, bền vững, không can thiệp hành chính vào hoạt động sản xuất, kinh doanh trái với nguyên tắc thị trường; xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền với doanh nghiệp cởi mở, thân thiện, đồng hành, liêm chính phục vụ, kiến tạo phát triển.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức và hành động, khơi dậy tinh thần kinh doanh, khởi nghiệp, sự tự tin, tự cường, tự hào dân tộc của mọi người dân để thúc đẩy phát triển mạnh mẽ KTTN. Các cơ quan truyền thông, báo chí cần nâng cao chất lượng, hiệu quả thông tin tuyên truyền, bảo đảm khách quan, trung thực, cổ vũ, lan tỏa những mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả, khích lệ tinh thần kinh doanh trong toàn xã hội. Nghiêm cấm các hành vi những nhiễu, tiêu cực, đưa thông tin sai lệch, không chính xác, ảnh hưởng đến doanh nghiệp, doanh nhân<sup>(10)</sup>.

Hai là, chăm lo bồi dưỡng, giáo dục, nâng cao nhận thức chính trị, tinh thần tự lực, tự

cường, lòng yêu nước, niềm tự hào, tự tôn dân tộc, gắn bó với lợi ích của đất nước và sự nghiệp xây dựng CNXH của các chủ doanh nghiệp; phát triển đội ngũ doanh nhân Việt Nam ngày càng lớn mạnh, có ý thức chấp hành luật pháp, trách nhiệm với xã hội và kỹ năng quản lý, quản trị hiện đại; chú trọng xây dựng, nâng cao văn hóa doanh nghiệp và đạo đức doanh nhân.

*Ba là*, về phía Nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức, cần xây dựng Nhà nước liêm chính, kiến tạo và phục vụ nhân dân. Có sự đột phá trong tư duy và hành động, kiên trì đổi mới, hoàn thiện và tổ chức thực hiện thật tốt luật pháp, cơ chế, chính sách phù hợp với quy luật thị trường và thông lệ, chuẩn mực quốc tế; xóa bỏ mọi định kiến, rào cản; đẩy mạnh cải cách các thủ tục hành chính, xóa bỏ các thủ tục rườm rà, tạo điều kiện thuận lợi cho KTTN phát triển. “Trong năm 2025, hoàn thành việc rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; thực hiện cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo. Triển khai mạnh mẽ việc cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Phấn đấu đến năm 2028, môi trường đầu tư kinh doanh của Việt Nam thuộc nhóm 3 quốc gia hàng đầu ASEAN và nhóm 30 quốc gia hàng đầu thế giới”<sup>(11)</sup>.

Phát huy mặt tích cực có lợi cho đất nước, doanh nghiệp, doanh nhân và người lao động; đồng thời, tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm soát, thực hiện công khai, minh bạch; ngăn chặn, hạn chế mặt tiêu cực, đặc biệt là phòng chống mọi biểu hiện của “chủ nghĩa tư bản thân hữu”, quan hệ “lợi ích nhóm”, “thao

túng chính sách”, “vận động hành lang (lobby) chính sách”, cạnh tranh không lành mạnh để trục lợi bất chính. Chấm dứt tình trạng thanh tra, kiểm tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài, không cần thiết; bảo đảm nguyên tắc chỉ thực hiện thanh tra, kiểm tra mỗi năm 1 lần đối với doanh nghiệp, trừ trường hợp có bằng chứng rõ ràng về việc doanh nghiệp vi phạm; xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng thanh tra, kiểm tra để nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp. Xây dựng hệ thống dữ liệu và công cụ trí tuệ nhân tạo cảnh báo sớm về các nguy cơ vi phạm pháp luật, ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Triển khai thanh tra, kiểm tra trực tuyến, ưu tiên thanh tra, kiểm tra từ xa dựa trên các dữ liệu điện tử, giảm thanh tra, kiểm tra trực tiếp. Miễn kiểm tra thực tế đối với các doanh nghiệp tuân thủ tốt quy định pháp luật<sup>(12)</sup>. Thường xuyên chăm lo tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho phát triển KTTN; hỗ trợ KTTN đổi mới, sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, thông tin thị trường...

*Bốn là*, về phía các doanh nhân, doanh nghiệp tư nhân, cần chủ động, tích cực hơn nữa trong đổi mới quản lý, quản trị doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, sức cạnh tranh của doanh nghiệp cũng như từng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cụ thể. Tăng cường liên kết sản xuất, tham gia chuỗi giá trị trong nước, khu vực và thế giới, xây dựng thương hiệu và “chữ tín” trong kinh doanh. Chăm lo đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thực hiện nghiêm mọi quy định của pháp luật, nhất là quy định về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp và chính đáng của người lao động, bảo vệ tài

nguyên, môi trường... “Có cơ chế, chính sách đặc biệt hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, bảo đảm theo nguyên tắc thị trường và tuân thủ các cam kết quốc tế; bãi bỏ lệ phí môn bài; miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong 3 năm đầu thành lập; bố trí đủ nguồn lực từ ngân sách trung ương và ngân sách địa phương cho các chương trình, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, kết hợp huy động nguồn lực từ các quỹ đầu tư của các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, ngành hàng, viện nghiên cứu, trường đại học... Tăng cường vai trò của kinh tế tư nhân, doanh nhân trong tham gia góp ý, phản biện chính sách, bảo đảm thực chất, hiệu quả, minh bạch”<sup>(13)</sup>.

Năm là, sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của KTTN, sẽ xuất hiện nhiều hơn các hiện tượng phá sản, giải thể, chia tách và sáp nhập, mua bán chuyển nhượng lại doanh nghiệp, các cổ phần, cổ phiếu doanh nghiệp... ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước. Bên cạnh đó, các tranh chấp kinh tế, thương mại, lao động và các dạng tội phạm khác trực tiếp phát sinh từ toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp cũng sẽ gia tăng với mức độ nhiều hơn và phức tạp hơn. Điều này đòi hỏi những giải pháp phòng ngừa và xử lý nhanh, hiệu lực, hiệu quả và mang tính bao quát của “bàn tay hữu hình” Nhà nước kiến tạo, phát triển. Do vậy, Nhà nước cần phát triển hệ thống an sinh xã hội hiện đại, hệ thống phòng ngừa rủi ro, cảnh báo sớm các nguy cơ và giải quyết kịp thời các chấn động kinh tế - xã hội do quá trình phát triển KTTN và hội nhập quốc tế gây ra.

### 3. Kết luận

Trong công cuộc đổi mới, sự đổi mới tư duy lý luận, tư duy kinh tế dựa trên tư tưởng về sự tồn tại tất yếu khách quan của nền kinh tế hàng

hóa nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ lên CNXH là sự đột phá có tính chiến lược, đã tạo điều kiện thuận lợi cho KTTN phát triển và từng bước xác định vị trí, vai trò trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam. “Nhằm hiện thực hóa mục tiêu phát triển đất nước như Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã đề ra và đáp ứng yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên mới, việc đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức và hành động cần có những giải pháp tổng thể, toàn diện, đột phá để phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò của kinh tế tư nhân, củng cố niềm tin, tạo khí thế và xung lực mới cho phát triển kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia là cần thiết và cấp bách”<sup>(14)</sup> để đạt mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh □

Ngày nhận bài: 14-6-2025; Ngày bình duyệt: 30-6-2025; Ngày duyệt đăng: 28-8-2025.

Email tác giả: hthoaitkt@gmail.com

(1) ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.83.

(2) ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.74.

(3), (4) ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.103.

(5) ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, t. I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.129.

(6), (7), (8), (9), (10), (11), (12), (13), (14) ĐCSVN: Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, Hà Nội, 2025, tr.2, 2, 1, 1, 3-4, 4, 6-7, 5, 1.